

(Kèm theo Báo cáo số 113/BC-UBND ngày 30/4/2025 của UBND xã Tịnh Thọ)



STT	Họ và tên hộ dân	Địa chỉ	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Loại đất	Số tiền đã được phê duyệt phương án bồi thường (VND)	QĐ Phê duyệt phương án	Lý do
ĐẤT NÔNG NGHIỆP CÓ GCN VÀ ĐẤT ĐƯỢC CÔNG NHẬN									
1	Hộ ông Nguyễn Đình Long		38	660	523,5	BHK	304.782.250	QĐ số: 3622 ngày 12/10/2023. phương án Đợt 30	Yêu cầu bồi thường tiền cây
			38	726	962,7	BHK			
			2	806	855,6	BHK	148.585.800	QĐ số: 6895 ngày 29/12/2023. phương án Đợt 39	Yêu cầu bồi thường vật kiến trúc, Ao trên đất
			3	328	728,1	BHK	176.072.400	QĐ số: 3622 ngày 12/10/2023. phương án Đợt 30	Yêu cầu bồi thường cây, hoa màu thửa 328, 339
			3	339	240	BHK			
3	Hộ ông Phạm Tịnh	Tịnh Phong	3	305	281	BHK	50.546.260	QĐ số: 3622 ngày 12/10/2023. phương án Đợt 30	Yêu cầu bồi thường hết phần diện tích ngoài ranh, và tiền cây
4	Bà Bạch Thị Thanh Thùy	Thọ Trung	3	325	781,6	BHK	131.308.800	QĐ số: 7253 ngày 29/12/2023. Đợt 36	Hộ dân yêu cầu bồi thường tiền cây
Tổng cộng					4372,5				
ĐẤT NÔNG NGHIỆP (UBND XÃ QUẢN LÝ)									
1	Hộ ông Bạch Xuân Hà	Tịnh Phong	3	309	547,3	CLN	27.978.000	QĐ số: 6626 ngày 29/12/2023. phương án Đợt 33	Yêu cầu bồi thường như đất có GCN
2	Hộ ông Phạm Ngạc	Thọ Trung	2	288	503,30	LUC	19.287.000	QĐ số: 6626 ngày 29/12/2023. phương án Đợt 33	Yêu cầu bồi thường như đất có GCN
			2	303	782,50	LUC			

3	Hộ ông Bạch Ngọc Anh	Tỉnh Phong	3	326	382,50	CLN	76.488.000	QĐ số: 6626 ngày 29/12/2023 phương án Đợt 33	Yêu cầu bồi thường như đất có GCN
			3	327	1.294,30	CLN			
4	Hộ ông Lý Văn Dũng	Thọ Trung	3	321	449,60	CLN	32.586.600	QĐ số: 6626 ngày 29/12/2023 phương án Đợt 33	Yêu cầu bồi thường như đất có GCN
			3	320	395,40	CLN			
			3	319	357,10	CLN			
5	Hộ bà Võ Thị Lân	Thọ Trung	2	141	1224,7	CLN	30.877.000	QĐ số: 7376 ngày 29/12/2023 phương án Đợt 40	Yêu cầu bồi thường như đất có GCN
6	Hộ ông Trần Văn Văn	Thọ Trung	2	105	468,8	CLN	13.928.000	QĐ số: 7376 ngày 29/12/2023 phương án Đợt 40	Yêu cầu bồi thường như đất có GCN
			2	53	212,8	CLN			
			2	52	146,5	CLN			
7	Hộ ông Lý Giới	Tỉnh Phong	2	47	251,8	CLN	331.869.000	QĐ số: 7376 ngày 29/12/2023 phương án Đợt 40	Yêu cầu bồi thường như đất có GCN
			2	49	1220,6	CLN			
			2	100	1900,2	CLN			
Tổng cộng							10.137,4		
ĐẤT NÔNG NGHIỆP (ĐẤT CÔNG ÍCH)									
1	Hộ ông Lý Trung Hân	Phường Trương Quang Trọng	2	98	788,2	BHK	0	QĐ số: 6847 ngày 29/12/2023 phương án Đợt 34	Yêu cầu hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất và bồi thường cây cối
			2	99	274,5	CLN	0		
Tổng cộng							1062,7		